

MỤC TIÊU CHÍNH TRỊ DÂN TỘC ĐỘC LẬP, DÂN QUYỀN TỰ DO, DÂN SINH HẠNH PHÚC TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH¹

THS. NGUYỄN THỊ KIM HOA*

Tóm tắt: Độc lập dân tộc, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc là khát vọng, là mục tiêu chính trị nhất quán, xuyên suốt và chi phối cuộc đời hoạt động cách mạng và hệ thống tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh. Theo đó, độc lập dân tộc - quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc, phải là nền độc lập thực sự, triệt để và gắn liền với thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập dân tộc cũng là cơ sở nền tảng để thực hiện mục tiêu dân quyền tự do, khi người dân được hưởng các quyền tự do cơ bản và quyền chính trị, quyền làm chủ đất nước. Đối với mục tiêu dân sinh hạnh phúc, độc lập dân tộc là nhân tố tiên quyết mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Từ khoá: mục tiêu chính trị; dân tộc độc lập; dân quyền tự do; dân sinh hạnh phúc

Nội dung

Tư tưởng chính trị là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội. Nó hình thành, vận động, phát triển trên cơ sở phản ánh điều kiện kinh tế - xã hội của xã hội có giai cấp trong lịch sử. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng chính trị là bộ phận cốt lõi, tác động, chi phối xuyên suốt các tư tưởng khác và quán xuyên toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người. Đó là hệ thống tri thức lý luận, các quan điểm chính trị phản ánh những vấn đề cơ bản của hiện thực chính trị thế giới và thực tiễn chính trị Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XX. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh được sắp xếp theo một trình tự logic, khoa học về lý luận của mục tiêu chính trị, đường lối chính trị của cách mạng Việt Nam, lý luận về quyền lực chính trị và hệ thống chính trị. Trong đó, mục tiêu chính trị chi phối, tác động và định hình các nội dung khác trong tư tưởng chính trị của Người.

Mục tiêu chính trị là cái đích mà chủ thể đặt ra, mong muốn đạt được trong quá trình hoạt động

chính trị. Người từng khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”², “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu”³. Như vậy, mục tiêu chính trị trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh chính là: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc.

1. Mục tiêu Dân tộc độc lập

Đối với Hồ Chí Minh, xuất phát từ hiện thực lịch sử của đất nước, Người cho rằng, độc lập dân tộc là nội dung quan trọng hàng đầu, là mục tiêu chính trị chiến lược quan trọng, xuyên suốt trong tư tưởng chính trị và cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Độc lập dân tộc là vấn đề trên hết, vấn đề trước hết cần phải giải quyết.

Khi chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1941, nhận thấy thời cơ

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

cách mạng đang đến gần, Người viết thư Kính cáo đồng bào nêu rõ quan điểm “trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”⁷⁴, đến tháng 8/1945, Người nhấn mạnh quyết tâm đấu tranh giành chính quyền, mang lại độc lập, tự do cho dân tộc “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁷⁵. Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, thay mặt Chính phủ Việt Nam lâm thời, Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁷⁶. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, trong lời Kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946, Hồ Chí Minh ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá để bảo vệ nền độc lập dân “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁷⁷. Năm 1965, để quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu lên chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁷⁸.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, đầy đủ, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Ở đó, có chủ quyền quốc gia, lãnh thổ toàn vẹn, có độc lập về kinh tế, độc lập về văn hoá và đặc biệt là độc lập về chính trị. Ở đó, Nhà nước độc lập có quân đội riêng, có tài chính riêng, người dân có quyền tự quyết về những vấn đề đối nội và đối ngoại của đất nước. Người từng nhấn mạnh: “Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thêm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy”⁷⁹.

Bên cạnh đó, trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất đất nước và toàn vẹn lãnh thổ. Cai trị Việt Nam, căn cứ trên những đặc điểm về địa lý, văn hoá, xã hội,... thực dân Pháp đã chia Việt Nam thành 3 kỳ, với 3 chế độ chính trị khác nhau, nhằm mục đích “chia để trị”, chia rẽ khối đại đoàn kết thống nhất của dân tộc

Việt Nam. Đến Hiệp định Giơnevơ, đất nước cũng tạm thời bị chia cắt làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam n tiếp tục kiên trì đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hồ Chí Minh luôn khẳng định “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”⁸⁰, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai có thể chia cắt được”⁸¹.

Hồ Chí Minh tiếp cận mục tiêu độc lập dân tộc từ khát vọng của một người dân mất nước, nhưng cũng là tiếp cận dưới góc nhìn của sự thật lịch sử, và chân lý thời đại. Trước khi thực dân Pháp xâm lược năm 1858, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có cương vực lãnh thổ, có chủ quyền riêng. Do đó, nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập là cuộc đấu tranh chính nghĩa, giành lại giá trị thiêng liêng vốn có của dân tộc. Bên cạnh đó, mỗi dân tộc dù lớn hay nhỏ cũng đều có quyền, có vị thế bình đẳng trong luật quốc tế. Không phải ngẫu nhiên, ngay phần mở đầu của Tuyên ngôn độc lập của đất nước, Hồ Chí Minh trích dẫn Tuyên ngôn độc lập 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 của cách mạng Pháp với tư tưởng về quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Nếu như với Mỹ, với Pháp, đó là những quyền tự do cá nhân đơn thuần thì trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, “những lẽ phải không ai chối cãi được” đã được khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁸². Do đó, mục tiêu độc lập dân tộc là mục tiêu chính trị hàng đầu, tiên quyết để đạt được các mục tiêu về dân quyền và dân sinh.

2. Mục tiêu Dân quyền tự do

Mục tiêu Dân quyền tự do trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trước tiên là mục tiêu đấu tranh đòi các quyền cơ bản, quyền chính trị tự quyết cho người dân Việt Nam.

Ngày từ đầu thế kỷ XX, đại diện cho nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc

đã gửi bản Yêu sách đến Hội nghị Vecxay, đề nghị các nước thắng cuộc trong Thế chiến thứ nhất, trong đó có Chính phủ Pháp phải trao trả một số quyền tự do cơ bản cho nhân dân An Nam và xứ Đông Dương. Đó là các quyền “3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận; 4. Tự do lập hội và hội họp; 5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương; 6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ”¹³. Có thể nói đây là nội dung đầu tiên thể hiện rõ nét mục tiêu chính trị dân quyền tự do trong quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Để đạt được mục tiêu dân quyền tự do, trong hoạt động đối ngoại, Hồ Chí Minh và Nhà nước Việt Nam đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp, không chỉ có đấu tranh vũ trang mà còn cả đấu tranh ngoại giao, chính trị. Trên mặt trận ngoại giao, những quyền cơ bản của người dân Việt Nam, trong đó quan trọng nhất là quyền chính trị - quyền dân tộc tự quyết, đã từng bước được hiện thực hoá và phát triển qua các bản Hiệp ước, Hiệp định. Trong bản Hiệp định Sơ bộ, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp ngày 6/3/1946, dân quyền mới dừng lại ở mức độ rất sơ khai, “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình nhưng vẫn nằm trong khối Liên hiệp Pháp”. Đến bản Hiệp định Giơnevơ năm 1954, mục tiêu dân quyền đã dần rõ nét hơn “Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước, dự kiến diễn ra vào tháng 7-1956”. Tuy nhiên, trên thực tế các bên tham gia vi phạm hiệp định về việc đình chiến, cuộc tổng tuyển cử trên phạm vi cả nước không được diễn ra nên quyền chính trị của người dân chưa thực hiện được.

Tuy nhiên, mục tiêu dân quyền tự do trong tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc người dân có quyền chính trị tự quyết trong cuộc tổng tuyển cử, mà mục tiêu dân quyền tự do còn thể hiện trong tư tưởng của Người về việc xây dựng Nhà nước pháp

quyền, của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính vì vậy, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mặc dù đất nước rơi vào tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc”, nhưng Hồ Chí Minh vẫn đề nghị 1 trong 6 nhiệm vụ cấp bách, cần phải thực hiện ngay là “tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” để bầu ra Quốc hội. Đây là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đại diện cho ý chí, tâm tư, nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi cho đông đảo quần chúng nhân dân. Sự thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 không những là sự hợp pháp hóa quyền lực của Nhà nước mà còn thể hiện quyền tự do dân chủ của người dân, mở đầu cho quá trình xây dựng chế độ dân chủ mới nhằm thực hiện mục tiêu dân quyền tự do.

Một điểm đặc biệt để thực hiện mục tiêu dân quyền tự do trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là, muốn thực hiện quyền công dân một cách “tự do”, người dân phải có đủ năng lực, đủ trình độ: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ”¹⁴.

3. Mục tiêu Dân sinh hạnh phúc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là mục tiêu chiến lược lâu dài, là nhân tố đảm bảo thực hiện quyền dân tộc và quyền cá nhân. Nhưng độc lập dân tộc cũng mới là nấc thang đầu tiên trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, và cao cả hơn là giải phóng con người. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”¹⁵. Vì vậy, trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng, bên cạnh việc bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, Người còn đề ra nhiệm vụ: “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở và làm cho dân được học hành”. Để thực hiện được điều đó, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào cách mạng “diệt giặc đói” và “diệt giặc dốt”. “Diệt giặc đói” để tất cả mọi người Việt Nam đều được ăn no, mặc đủ và từng bước nâng cao đời

sống... “Diệt giặc đói” để nâng cao trình độ dân trí, nhận thức của người dân, xây dựng nội lực đất nước bởi “một dân tộc đói là một dân tộc yếu”.

Theo tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với đời sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân – chủ nhân của đất nước, những người trực tiếp làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ. Để bảo đảm cho nền độc lập thực sự, chân chính, để đảm bảo giá trị về quyền cá nhân, quyền con người được thực hiện, Hồ Chí Minh đã lựa chọn chủ nghĩa xã hội là phương pháp, là con đường phát triển tiếp theo cho dân tộc. Do những đặc trưng nội tại của mình, chủ nghĩa xã hội cùng cố sự ổn định, toàn vẹn lãnh thổ vững chắc, lâu dài, đồng thời phát huy những thành quả đã giành được trong cách mạng dân tộc dân chủ khi “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no”¹⁶, “mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”¹⁷. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, gắn mục tiêu chính trị với đường lối chính trị, vừa đặt cơ sở cách mạng cho việc giải phóng dân tộc, vừa đặt cơ sở khoa học và cách mạng triệt để cho việc giải phóng con người, giải phóng xã hội, đảm bảo nhân quyền thực sự, dân chủ và tự do.

Sự ra đời và phát triển tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh không phải là ngẫu nhiên mà là một tất yếu lịch sử. Đó là sự kết hợp hài hoà giữa tinh hoa tư tưởng chính trị trong truyền thống dân tộc với tinh hoa chính trị văn hoá nhân loại. Mục tiêu chính trị dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc của Hồ Chí Minh có sự kế thừa, phát triển và vận dụng linh hoạt từ chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, bởi Nguyễn Ái Quốc đã từng nhận xét và đánh giá rằng, học thuyết ấy có những giá trị tiến bộ, tích cực, có ý nghĩa thiết thực trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” không những là khát vọng và ham muốn tốt bậc của Hồ Chí Minh mà còn là mục tiêu chính trị của cách mạng Việt Nam, là khát vọng của đông đảo quần chúng nhân dân Việt Nam trong tiến trình cách mạng từ dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1994;
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011;
3. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1994.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1. Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cơ sở, mã số CS.2021.16 thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.
3. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1994, tr. 4.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 3, tr.230.
5. Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.196.
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.3.
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 534
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 15, tr.131..
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.602.
10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.280.
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 11, tr.264.
12. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.1.
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 1, tr.496.
14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.527.
15. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.175.
16. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 433.
17. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 604.